TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT *NAM*** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2019/QĐ-PT	*Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 19 tháng* 9 *năm 2019*.

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông: Đặng Văn Sử

Các Thẩm phán: Ông: Đoàn Ngọc Thiện

Ông: Cao Xuân Long

Tại quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 22/2019/QĐ-ST ngày 26 tháng 6 năm 2019

Toà án nhân dân huyện XM đã căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc"giữa:

Nguyên đơn: Công ty TNHH sản xuất, thương mại, dịch vụ TT (gọi tắt là Cty TT)

Địa chỉ: 64 TNH, phường HT, quận TP, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty cổ phần XQ (gọi tắt là Cty XQ)

Địa chỉ: 182, ấp Hồ Tràm, xã Phước Thuận, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông TMH

Địa chỉ: 182, ấp Hồ Tràm, xã Phước Thuận, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tại đơn kháng cáo ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Cty TT với lý do Công ty đã nhận được giấy mời, tuy nhiên do bận nhiều công việc nên không đến Tòa án hòa giải được. Tòa án nhân dân huyện XM đình chỉ vụ án trên là không thỏa đáng, đề nghị Tòa án phúc thẩm tiếp tục xử lại vụ án.

XÉT THẤY:

Vụ án "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc" thụ lý từ ngày 13/6/2013 đã được Tòa án nhân dân huyện XM xét xử sơ thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh xét xử phúc thẩm, hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại. Ngày 23/4/2018 Tòa án nhân dân huyện XM thụ lý

giải quyết sơ thẩm lại, đây là vụ án tranh chấp hợp đồng đặt cọc, tuy nhiên sau khi thụ lý lại, Tòa án yêu cầu định giá là không cần thiết. Ngày 11/7/2018 Tòa án ra Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, ngày 20/7/2018 nguyên đơn là Cty TT và bị đơn là Cty XQ có mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông TMH vắng mặt, nên Toà án chỉ lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; tiếp theo ngày 31/8/2018 nguyên đơn là Cty TT và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông TMH có mặt bị đơn là Cty XQ vắng mặt, nên Tòa án lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản hòa giải không thành. Căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 đây là trường hợp những vụ án không tiến hành hòa giải được, do bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt. Lẽ ra Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử.

Tuy nhiên, các ngày 21/02/2019, 08/5/2019 và 30/5/2019 Tòa án tiếp tục Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do bận công việc, nên nguyên đơn là Cty TT vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào các ngày 21/02/2019, 08/5/2019, 30/5/2019. Cấp sơ thẩm cho rằng nguyên đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt để đình chỉ vụ án là không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 làm ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự.

Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 22/2019/QĐST-DS ngày 26/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện XM, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện XM để tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Án phí dân sự phúc thẩm Cty TT không phải chịu, hoàn lại 300.000đ (ba tram ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm cho Cty TT theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000279 ngày 09/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM. Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được giải quyết lại theo thủ tục chung.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định**.**

HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Đoàn Ngọc Thiện, Cao Xuân Long **Đặng Văn Sử**

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 72-DS</u>:

(1) và (3) Ghi tên Toà án ra quyết định. Nếu là Toà án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2) Trường hợp quyết định giải quyết việc kháng cáo thì bỏ hai chữ "kháng nghị"; nếu quyết định giải quyết việc kháng nghị bỏ hai chữ "kháng cáo". Trường hợp giải quyết kháng cáo (hoặc kháng nghị) đối với quyết định tạm đình chỉ thì bỏ chữ "đình chỉ"; nếu giải quyết kháng cáo (hoặc kháng nghị), đối với quyết định đình chỉ thì bỏ chữ "tạm đình chỉ"

(4) Ghi ngày, tháng, năm, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên của ngư-ời kháng cáo, nếu đư-ơng sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là ngư-ời được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày… tháng… năm… nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị, thì ghi tên Viện kiểm sát kháng nghị và số, ngày, tháng, năm kháng nghị, nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(5) Ghi cụ thể lý do của việc kháng cáo, kháng nghị.

(6) Nêu phần nhận định, phân tích của Hội đồng phúc thẩm về các lý do của kháng cáo, kháng nghị, những căn cứ chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị.

(7) Ghi quyết định của Hội đồng phúc thẩm theo một trong các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(8) Quyết định về án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự (nếu thuộc trường hợp phải nộp án phí phúc thẩm, thì ghi rõ trong quyết định số tiền phải nộp là bao nhiêu; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn) tiền án phí phúc thẩm, thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn) tiền án phí phúc thẩm).